

TRANG PHỤC HOÀNG HẬU - PHI TẦN TRÊN NHÓM TƯỢNG CỔ CHÙA MẬT SƠN - THANH HOÁ

THS.NSUT. NGUYỄN THỊ THU HÀ*

Đối với một họa sỹ thiết kế phục trang cho những tác phẩm sân khấu - điện ảnh đương đại mang đề tài lịch sử thì việc tìm hiểu vấn đề trang phục dân tộc qua các triều đại quân chủ chuyên chế Việt là rất khó khăn, bởi nhiều nguyên nhân: do hoàn cảnh lịch sử với bao thăng trầm của đất nước, cũng như những lễ luật, lễ giáo xưa, khiến cho vấn đề trang phục dù là dân gian hay cung đình cũng hầu như ít được lưu tâm tới trong những cứ liệu thành văn của nền học vấn chính thống nước ta thời quân chủ chuyên chế.

Nước Việt Nam với lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, trải qua bao cơn binh lửa, khi thì các triều đại hưng vong, phế truất lẫn nhau, khi thì chịu ách đô hộ của giặc ngoại xâm nên không tránh khỏi sự huỷ diệt về văn hoá.

Các triều đại quân chủ chuyên chế Việt xưa mỗi khi lên thay thế một triều đại cũ, thường xoá bỏ, hạn chế các dấu tích của thời trước để xây dựng, khẳng định triều đại mới. Ngoài hạn chế lịch sử giữa các triều đại thì nạn ngoại xâm đã tàn phá đất nước ta không chỉ về mặt con người và vật chất mà còn gây ra tội ác cho nền văn hoá.

Do vậy, để có một sợi chỉ vàng xuyên suốt lịch sử Việt Nam về trang phục dân tộc, đặc biệt là trang phục của mỗi triều đại quân chủ chuyên chế là điều hầu như không thể, thậm chí có những giai đoạn đã bị xoá trắng hoàn toàn.

Trên con đường tìm về những hình ảnh đẹp của các bậc tiền nhân, chùa Mật Sơn - Thanh Hoá với nhóm tượng thờ vua Lê Thần Tông và các bà hoàng hậu - phi tần là một kho dữ liệu đặc sắc, tiêu biểu và

quý giá về trang phục nữ trong cung đình thế kỷ XVII. Sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi: "Có một tên chùa nữa là chùa Mật Sơn, ở núi Ngọc Nữ, xã Bồ Vệ, huyện Đông Sơn, Thanh Hoá, trông ra kênh Vi, vua Lê Thần Tông lên chơi núi, sai dựng tượng vua, nhân dân sở tại thờ"¹.

Theo PGS. TS. Lê Văn Tạo (Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá): "Những tượng này có nguồn gốc cùng thời với 2 bia ký của chùa Mật Sơn, bao gồm một bia ký hai mặt, trán vòng cung - cao 1,1m, rộng 65cm có tên là Tu tạo Bảo sơn tự bi và một bia trụ hình bát giác - cao 1,45m, đường kính 42cm có tên là Cầu tác thụ kính thiên điện hưng công bi, niên đại Thịnh Đức thứ 5 (1657)"². Đây là những tượng cốt gỗ mít, phủ sơn, có phong cách tả thực của thế kỷ XVII, tương truyền đã được tạo tác trong lúc vua và các bà hoàng hậu-phi tần đang sống.

Chùa Mật cũ đã bị chiến tranh tàn phá, chỉ còn dấu tích một giếng nước cổ rất to và đẹp dưới chân núi Mật (tên chữ: Ngọc Nữ). May mắn thay, hệ thống tượng vua Lê Thần Tông cùng sáu người vợ vẫn giữ được hầu như nguyên vẹn. Sau một thời gian dài (từ 1959) được gửi tại Thái miếu nhà hậu Lê (Kiều Đại, Đông Vệ, Thanh Hoá) để khói hương hưởng lễ, gần đây, toàn bộ nhóm tượng đã trở về nơi chốn xưa, tại chùa Mật, mới được tôn tạo trên nền chùa cổ (2008). Riêng pho tượng được cho là tượng hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc đã được đưa về Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (từ 1965).

Qua khảo sát bước đầu về hệ thống tượng chân dung của các nữ hoàng thân quốc thích tại nhiều chùa, có thể thấy, thể loại tượng này bắt đầu phát triển từ thời Mạc (thế kỷ XVI), tuy vẫn còn thô sơ về khối nhưng lại trau chuốt, tinh vi ở chi tiết, biểu cảm

* *Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội*

và chân thực đáng ngạc nhiên. Lần đầu tiên, một con người mang đầy tính cá nhân đã xuất hiện trong nghệ thuật và được tôn thờ. Các tượng chân dung bà chúa họ Mạc ở chùa Phổ Minh, Nam Định (thế kỷ XVII), hoàng thái hậu Nguyễn Thị Ngọc Toàn ở chùa Trà Phương, Hải Phòng là những tượng chân dung sớm của thể loại này.

Sang thời Lê - Trịnh (thế kỷ XVII), hệ thống tượng chân dung phát triển khá mạnh, được các nhà quý tộc, các gia tộc quý hiển coi như một cách "lưu danh hậu thế", vinh hiển tới tận kiếp sau.

Hệ thống tượng chân dung có thể coi là một loại tượng tôn giáo, do mục đích tạo ra để thờ cúng (thờ hậu). Nhưng, hệ thống tượng chân dung ở chùa Mật khắc họa những con người có danh tính, có số phận cụ thể... Mỗi bức tượng là một hình ảnh được lưu lại về một con người có thật, khi linh hồn con người siêu thoát về thế giới bên kia, thân xác "để lại" chính là những pho tượng đẹp đẽ này.

Nhóm tượng sáu bà vợ vua Lê Thần Tông tại chùa Mật mang trong mình những giá trị lịch sử và nghệ thuật vô giá của văn hoá - nghệ thuật Việt Nam ở thế kỷ XVII, trong đó, quý giá nhất là những chỉ dấu về trang phục của các hoàng hậu - phi tần trong cung đình nhà hậu Lê.

1. Giá trị lịch sử

Do hệ thống tượng chân dung chùa Mật là vua, hoàng hậu, phi tần đương triều, vì vậy, với những luật định nghiêm ngặt về lễ giáo thì các nghệ nhân xưa phải tạc tượng theo những chuẩn nhất định, nhằm tạo được sự nghiêm trang, tĩnh tại của một pho tượng thờ; đặc biệt còn phải đạt tới độ chính xác cao về mặt hình thức của trang phục, các hoạ tiết trang trí, cách trang điểm và dùng đồ trang sức, bởi đó là những phẩm phục cung đình để phân biệt đẳng cấp, địa vị của tầng lớp cao sang, tôn quý tốt bậc trong xã hội quân chủ; đồng thời, phân định rõ ràng ngôi thứ, địa vị của các bà vợ vua, bao gồm những thứ bậc khác nhau (nếu sai phạm, nghệ nhân cùng phường thợ sẽ bị triều đình trị tội nặng).

Cùng với pho tượng vua Lê Thần Tông, sáu pho tượng các bà hoàng hậu - phi tần tại chùa Mật có giá trị hiện thực lịch sử đặc biệt: do đây có thể là nhóm tượng hoàng gia đương triều, mỗi bức tượng đều có danh tính, ngôi vị đã được phân định rõ ràng trong triều đình. Đặc biệt, sự phân biệt về dân tộc, địa vị của mỗi bà được thể hiện rõ qua dáng vóc, gương mặt và trang phục dưới bàn tay chạm khắc tài hoa của người nghệ nhân xưa.

2. Giá trị nghệ thuật

Mỹ thuật thế kỷ XVII là giai đoạn hưng thịnh nhất trong lịch sử nghệ thuật của dân tộc, đã phát triển toàn diện trong nhiều lĩnh vực, như kiến trúc, điêu khắc, trang trí, gốm..., rất đa dạng về nội dung và có phong cách nghệ thuật thống nhất ở đẳng cấp cao. Nếu nghệ thuật thế kỷ XVI mang tính chất nền tảng và mở đường, thì sang thế kỷ XVII văn hoá - nghệ thuật phát triển rực rỡ và đạt mức như cổ điển cho từng loại hình. Mỹ thuật thế kỷ XVII với các ngành chính là kiến trúc, điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng đã nhanh chóng hoàn thiện và có tính chất hoàn chỉnh, tính chất này được ghi nhận ở sự định hình về phong cách cho tới tận thế kỷ XX.

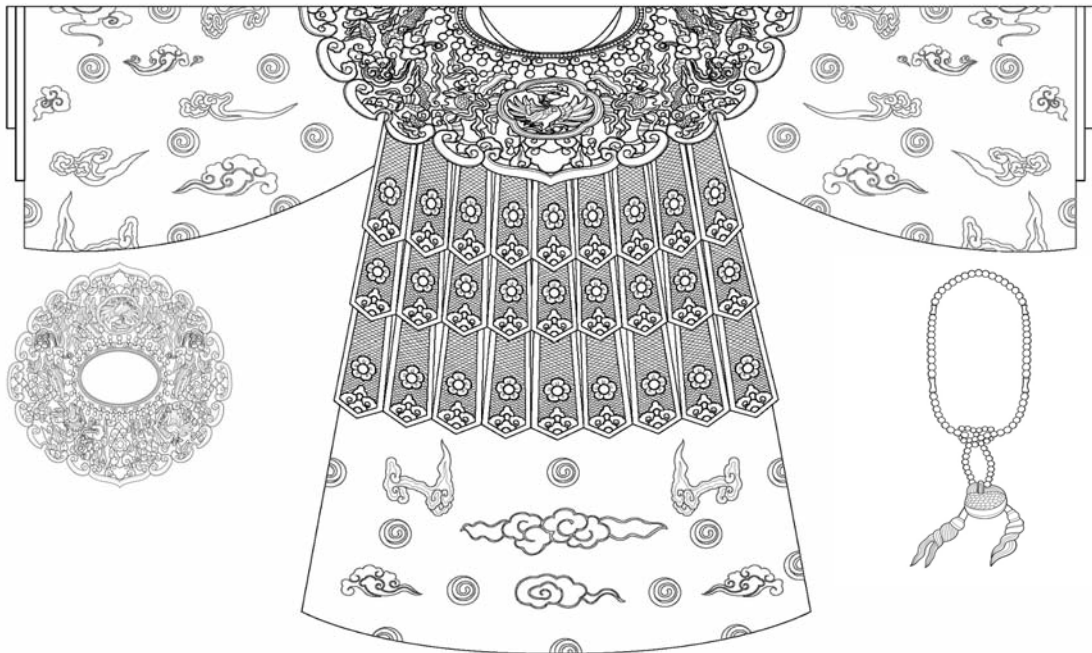
Sáu pho tượng chân dung các bà hoàng chùa Mật đã hội tụ những vẻ đẹp chuẩn mực trong một thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của văn hoá - nghệ thuật đương thời.

Ngoài tượng vua Lê Thần Tông ngồi tọa thiền trên toà sen, mặc hoàng bào, mũ bình thiên thì tượng sáu người vợ ông, đều có kích thước xấp xỉ người thật.

Tượng các bà hoàng đều ngồi tọa thiền, đội mũ có hình Phật, nhưng khác nhau ở y phục và nét mặt. Phục sức các tượng không hề trùng lặp ở từng chi tiết, sáu mái tóc được thể hiện qua sáu cách tết, thắt dải cầu kỳ, vừa phong phú về kiểu dáng, vừa phân biệt thứ bậc khác nhau giữa các bà vợ vua. Mỗi pho tượng đều toát ra tính kiêu cách, lộng lẫy, sang trọng mà thanh nhã.

Các bức tượng đều có vẻ đẹp cân đối, hài hoà, trau chuốt, tinh vi, thể hiện rõ nữ tính, phong thái hiền dịu, sang nhã, gương mặt và chân tay đẹp nườm nượm. Các chi tiết - hoạ tiết trên trang phục đều gồm những linh vật, linh thú dành riêng cho bậc "mẫu nghi thiên hạ". Cách bố cục hoạ tiết trang trí cân đối, kiêu cách. Phương pháp chạm tách nổi các nếp y phục - một kỹ thuật rất công phu tinh xảo nhằm mô tả nhiều lớp trang phục khác nhau.

Về màu sắc, những pho tượng này đều lộng lẫy vàng son - vừa thể hiện tính sang quý của những con người được tạc tượng, vừa chứng tỏ kỹ thuật truyền thống đạt tới mức tuyệt kỹ. Từng lớp trang phục đều được thể hiện các màu sắc, độ đậm nhạt khác nhau, tinh tế giới hạn trong bảng màu truyền thống và trong kỹ thuật sơn thếp xưa, cùng quan niệm Ngũ hành về màu sắc của triết lý Nho giáo phương Đông.



Tượng và hoa văn trên phục trang bà hoàng thời hậu Lê - Ảnh và bản vẽ: Tác giả

Tiếc rằng, quá trình trùng tu sau này đã làm mất đi giá trị màu sắc nguyên bản, chỉ duy nhất pho tượng hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc hiện đặt tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam là còn nguyên vẹn thần thái và sắc màu xưa.

Đặc biệt hơn nữa, các tượng bà hoàng chùa Mật đều có tính hoàn chỉnh. Phía trước trang trọng, kiểu

cách bao nhiêu thì phía sau tượng cũng cẩn trọng, trau chuốt bấy nhiêu, các chi tiết đều được mô tả kỹ lưỡng. Điểm này có nhiều khác biệt so với một số tượng làm để thờ cúng, nên chỉ chú trọng mặt trước (bởi chỉ lễ bái trước mặt), phía sau lưng tượng thường không được chú trọng. Đây cũng là một nét nổi trội chung cho hệ thống tượng thờ có cùng thời

kỳ với nhóm tượng chùa Mật.

Đặc sắc và quý giá nhất trên nhóm tượng các bà hoàng chùa Mật chính là sáu bộ trang phục cùng cách trang điểm và đồ trang sức hoàn toàn khác nhau. Chắc chắn, đây là sáu bộ phẩm phục do nhà vua đương triều đã ban cho mỗi bà - tương xứng ngôi vị cao quý đã được tôn xưng. Do là phẩm phục triều đình, chắc chắn đã có sự phân biệt rõ ràng ngôi thứ qua kiểu cách trang phục, họa tiết, đồ trang sức trên mỗi bức tượng, nhưng sáu bộ trang phục vẫn có chung một cấu trúc của trang phục nữ truyền thống thế kỷ XVII. Do đó, hình thức và cấu trúc cũng như các họa tiết trang trí của trang phục trên các pho tượng trên cần được nghiên cứu cẩn trọng như một di sản văn hoá nghệ thuật về cách phục sức của tầng lớp nữ quý tộc thời Hậu Lê.

Sáu bức tượng chân dung các bà vợ vua Lê Thần Tông tuy đều chung dáng ngồi tọa thiền, có vẻ đẹp sang quý, phúc hậu, vương giả nhưng khác xa ở nét mặt và trang phục, ghi đậm dấu ấn về thân phận, đẳng cấp và tính cách của mỗi người. Tên của mỗi pho tượng xin được gọi theo các kết quả nghiên cứu của những người đi trước (nếu có), người viết xin phép được tìm hiểu xác minh thêm. Đó là:

1. Tượng hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc

Tượng chân dung bà ở chùa Mật được tạc sau khi bà được tấn phong là Chính cung Hoàng hậu. Vua Lê Thần Tông lên ngôi lần thứ nhất năm 1619, sau đó (1643) nhường ngôi cho con là Lê Chân Tông (1643 - 1649). Lê Chân Tông mất sớm, Lê Thần Tông lên ngôi lần thứ hai (1649 - 1662), năm 1647, bà đã rời cung đi tu ở chùa Bút Tháp. Chùa Mật đã bắt đầu được xây dựng khoảng từ năm 1644 - 1646, lúc này, Lê Thần Tông đã là Thái Thượng hoàng, do vậy, chắc chắn bà Trịnh Thị Ngọc Trúc đã được phong làm Chính cung Hoàng hậu và Hoàng Thái hậu (theo bia Phụng lệnh chỉ - 1646 - chùa Bút Tháp).

Đây là pho tượng có phẩm phục cầu kỳ, uy quyền, chi tiết rạch rỡ nhất.

2. Tượng bà hoàng trẻ đẹp nhất

Chân dung bà duyên dáng, với gương mặt thon, cổ cao thanh tú, với mái tóc dày xõa sau lưng, trang phục cầu kỳ - trong phạm vi bài viết, xin được gọi là bà hoàng Trẻ (Theo Họa sỹ Trịnh Quang Vũ, đây là tượng của Minh thực Hoàng hậu Nguyễn Thị Ngọc Bạch, mẹ vua Lê Chân Tông (1643 - 1649), còn theo nhà nghiên cứu Lê Văn Tạo, y phục của bà có nét Chăm Pa, do tương truyền bà là người Chăm).

Xin được tạm gọi là bà hoàng Trẻ.

3. Tượng bà hoàng có cách phục sức như tượng bà Trịnh Thị Ngọc Trúc nhưng ở cấp độ đơn giản hơn

Theo họa sỹ Trịnh Quang Vũ, đây là tượng của Đoàn Thuần Hoàng hậu Phạm Thị Ngọc Hậu, mẹ vua Lê Huyền Tông (1663 - 1671). Nhưng theo nhà nghiên cứu Lê Văn Tạo, y phục của bà có những nét đặc sắc Chăm Pa, do tương truyền bà là người Chăm..

Xin được tạm gọi là bà hoàng Chăm.

4. Tượng bà hoàng tương truyền là người dân tộc Mường

Chân dung bà với nét đặc sắc trong cách diễn tả đặc điểm nhân chủng học mặt vuông, mũi gãy, cổ ngắn, vai rộng, với trang phục mang nhiều đặc trưng của tộc người Mường. Pho tượng toát lên vẻ thô mộc mà điềm tĩnh. Theo họa sỹ Trịnh Quang Vũ, đây là tượng của Chiêu nghi Lê Thị Ngọc Hoàn, mẹ vua Lê Gia Tông (1672 - 1975).

Xin được tạm gọi là bà hoàng Mường.

5. Tượng bà hoàng tương truyền là người Kinh Bắc

Pho tượng với nét phục sức đơn giản nhất so với các bức tượng khác, không hề có họa tiết được chạm trổ trên trang phục.

Xin được tạm gọi là bà hoàng Kinh Bắc.

6. Tượng bà hoàng tương truyền là người Hà Lan

Pho tượng có dáng vóc đầy đặn, lộng lẫy trong phẩm phục, nhưng gương mặt rõ nét với nhiều đặc điểm phương Tây: mặt phương phi, sống mũi thẳng gỗ cao trên khuôn mặt.

Xin được tạm gọi là bà hoàng Hà Lan.

Trong phạm vi bài viết, xin được tìm hiểu và phân tích về trang phục của pho tượng hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc. Đây là một trong những pho tượng có trang phục đặc trưng nhất của hệ thống tượng chân dung các nữ quý tộc thời Lê - Trịnh, thế kỷ XVII mà người viết đã khảo sát được.

Tượng hoàng hậu (hoàng thái hậu) Trịnh Thị Ngọc Trúc

Là pho tượng đẹp nhất, cấu trúc cân đối, khuôn mặt nghiêm, có chất trí tuệ mà sang nhã. Toàn pho tượng toát lên vẻ uy quyền, mang tính hiện thực cao. Hơn nữa, đây là pho tượng duy nhất trong nhóm tượng chân dung ở chùa Mật còn giữ được nguyên bản, do đã được đưa về Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam từ năm 1965, số tượng còn lại được tu sửa, đã mang một sắc thái và diện mạo mới về màu sắc.

+ Mũ đội: có cấu trúc phức tạp, không phải là một vòng tròn liền, khép kín, mà gồm các lớp vòng

cung xếp thành lớp vòng trước nửa đầu, lớp cao, lớp thấp, được chốt lại thành vòng tròn mũ khép kín bằng hai chốt ngay phía trên tai, hai chốt này được trang trí cách điệu hình hoa. Mũ có hình tượng Phật ở chính mặt trước, các vòng mây lửa trang trí có hình thức phong phú, to nhỏ khác nhau theo các vòng lượn của mũ. Búi tóc được kết thành hai múi, được thắt bằng dải khăn rộng, mềm mại buông trên vai. Mái tóc ngoài phần búi còn được thả xuống một phần, dài chấm lưng, phía trên được thắt bằng một dải nhỏ hơn, múi tết cầu kỳ, đẹp mắt. Hai dải khăn tết tóc vừa thấy rõ công năng, vừa đậm tính trang trí rất kiểu cách. Dải khăn lớn thắt từ búi tóc, chia làm hai: 2 dải buông cân đối trước hai vai hiện có màu xanh lục, 2 dải nhẹ nhàng buông sau lưng (có sắc vàng). Dải tóc mềm mại xoã xuống giữa lưng được trang trí bởi một dải khăn nhỏ (màu đỏ son) với nút thắt điệu đà.

- Trang phục: có thể thấy rõ 3 lớp, có màu sắc khác nhau. Riêng lớp ngoài cùng (còn gọi là “vân kiên”) rất đặc biệt, với độ dày đặc của họa tiết, hình thức trang trọng, lớp này có thể tách rời (áo chỉ dài tới ngang lưng), các họa tiết được thêu, vắn hạt nổi kỹ lưỡng, khi đi lại, lớp áo này có thể chuyển động riêng biệt, bởi cấu tạo không phải áo liền, mà do các dải trang trí tạo thành (phân bố đều: phía trước 8 dải, phía sau 8 dải). Phần phủ trên vai có hình chim phượng, hình thức như một lá sen toả ra, ôm trọn phần vai và ngực áo. Hai tay đều đeo vòng. Điểm nhấn là chuỗi tràng hạt nhà Phật được đeo ngay ngắn, có cách kết vòng cầu kỳ với những tua trang trí kèm theo.

Hình thức y phục của hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc không có thắt lưng lộ ra lớp áo ngoài cùng. Căn cứ vào các lớp sơn màu được tô - theo kỹ thuật sơn thếp truyền thống - hiện ta có thể thấy 3 lớp màu rõ ràng và 1 lớp thếp vàng lộng lẫy của lớp phủ ngoài cùng:

- Lớp áo trong cùng: màu hồng nhạt.
- Lớp áo thứ hai: màu xanh lục.
- Lớp áo thứ ba: màu đỏ son, có họa tiết vẽ tay

màu vàng lấp lánh, trải đều theo thân áo.

• Lớp áo phủ ngoài cùng: thếp vàng rực rỡ cả mặt trước và mặt sau.

- Trang sức: đơn giản với cặp vòng đeo mỗi bên tay. Điểm nhấn chính là tràng hạt với nhiều hạt tròn to, cách kết tua, kết hạt trang trọng, quý phái. Chuỗi hạt xưa được thếp vàng, nay đã bong lớp ngoài.

Với cách sắp xếp màu sắc nguyên bản, ta có thể phỏng đoán độ dày mỏng của chất liệu dùng cho trang phục: lớp màu hồng trong cùng có độ mỏng nhất, hai lớp sau có độ dày hơn của vải do các họa tiết được thêu hoặc dệt thẳng trên tấm vải. Đồng thời, các nếp gấp mềm xoài dài, độ chảy lượn của y phục cho ta thấy chất liệu sang quý của loại vải may áo cho hoàng hậu (bởi chất liệu thô, dày không thể tạo nếp gấp, chảy mềm mại như vậy được).

Hình thức trang phục của tượng không cho thấy lớp váy lộ ra như các tượng chân dung khác. Theo kết quả khảo sát ở những tượng chân dung nữ quý tộc cùng thời, có những tượng được miêu tả rất rõ lớp váy của trang phục phụ nữ thời bấy giờ, như pho tượng cung phi, quận chúa, công chúa ở chùa Bút Tháp.

Vậy, có thể thấy rõ, trang phục hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc gồm:

- 3 lớp áo mặc.

- 1 lớp áo phủ (vân kiên) nặng tính trang trí, nghi lễ cung đình, khẳng định đẳng cấp, uy quyền ngôi hậu.

- 1 lớp váy.

Phụ trang kèm theo:

- Mũ đội cao, hình thức trang trọng.

- Dải lụa thắt tóc.

- Vòng đeo tay.

- Tràng hạt nhà Phật...

(Kỳ sau đăng tiếp...)

N.T.T.H

Chú thích:

1- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hoá, 1997, tr. 295.

2- Lê Văn Tạo (2011), *Di sản văn hoá, nguồn lực đặc biệt cho phát triển du lịch Thanh Hoá*, Nxb. Thế giới, tr. 223.

Nguyễn Thị Thu Hà: Concubines Costumes in Old Statues of Mật Sơn Pagoda, Thanh Hoá Province

Mật pagoda (official name Đạị Bi) is a place that King Lê Thần Tông built to stay under the help of Buddha spirit. A set of statues at rear worship palace includes king and six concubines is said to be done when the king was living. These statues have high historical realistic on royal members at that time, as well as valuable art works, typical fine arts in XVII century. With past splendid, these costumes are certain standards to compare with other costumes.